Phẩm Cùng Hướng Về Bốn Sự Thật

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

27. PHẨM CÙNG HƯỚNG VỀ BỐN Sự THẬT1 BỐN Sự THẬT2 l. Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Này các Tỳ-kheo! Pháp mà Như Lai thường thuyết giảng đó là pháp về bốn sự thật. Như Lai đã dùng vô số phương tiện để quán sát pháp này, phân biệt nghĩa lý và giảng rộng cho người. Bốn sự thật ấy là gì? Đó là pháp về sự thật khô đau. Như Lai đã dùng vô sô phương tiện đê quán sát pháp này, phân biệt nghĩa lý và giảng rộng cho người; lại dùng vô số phương tiện để nói pháp về nguyên nhân của khổ, về khổ diệt và con đường đưa đến khổ diệt. Như Lai đã quán sát pháp này, phân biệt nghĩa lý và giảng rộng cho người. [0643b03] Này các Tỳ-kheo! Các thầy nên gần gũi, tôn kính cúng dường Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Vì sao vậy? Vì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất dùng vô số phương tiện nói pháp bốn sự thật này và giảng rộng cho mọi người. Khi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất phân biệt nghĩa lý cho các chúng sanh và bon bộ chúng, giảng rộng cho mọi người thì có vô số chúng sanh dứt sạch các trần cấu, được Pháp nhãn thanh tinh. Này các Tỳ-kheo! Các thầy nên gần gũi, tôn kính cúng dường Tỳ-ldieo Xá-lợi-phất và Tỳ-kheo Mục-kiền-liên. Vì sao vậy? Vì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất là cha mẹ của chúng sanh. Khi đã được sanh ra, người nuôi nấng khiến lớn khôn là Tỳ-kheo Mục-kiền-liên. Vì sao vậy? Vì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất nói pháp trọng yếu cho người, giúp họ thành tựu tứ đế. Còn Tỳ-kheo Mục-kiền-liên nói pháp trọng yếu cho người, giúp họ thành tựu đệ nhất nghĩa dế, thành tựu hạnh vô lậu. Vậy nên các thầy hãy gần gũi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Tỳ-kheo Mục-kiền-liên. Sau khi dạy xong, Thế Tôn trở vào tịnh thất. Thế Tôn đi chưa bao lâu, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với các Tỳ-kheo:

1 Nguyên tác: Đẳng thú tứ đế phẩm (T.02. 0125.27. 0643a25). 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tdng.(T.02. 0125.27.1. 0643a26). Tham chiếu: Phân biệt Thảnh đế kinh (r.OL 0026.31. 0467a28); Niệm xứ kinh (T.01. 0026.98.0582b0)); Tứđế kỉnh (TOI. 0032. 0814b08); M. 141, Saccavibhañga Sutta (Kỉnhphân biệt vê sự thật).

Người nào có thể thấu đạt pháp về bốn sự thật thì người ấy sẽ nhanh chóng được lợi ích. Bốn sự thật ấy là gì? Đó là sự thật về khổ đau, hãy dùng vô số phương tiện để giảng rộng nghĩa lý này. Thế nào là sự thật về khổ đau? Nghĩa là khổ vì sanh, khổ vì già, khổ vì bệnh, khổ vì chết, khổ vì lo lắng, phiền muộn, khổ do ganh ghét gặp nhau, khổ bởi thương yêu xa lia, khổ vì mong cầu không được. Nói tóm lại, năm thủ uẩn3 là khổ. Đó gọi là sự thật về khổ. Thế nào là sự thật về nguyên nhân của khổ? Nghĩa là do ái kiết4 mà có khổ đau. Thế nào là sự thật về khổ diệt?567Nghĩa là ái kiết đã dứt sạch, không còn sót lại gì. Đó gọi là diệt đế. Thế nào la sự thật về con đường đưa đến khổ diệt? Nghĩa là tu tập tám đạo phẩm của Hiền thánh, gồm có: Chánh kiến, chánh tư duy,6 chánh ngữ, chánh tinh tấn/ chánh mạng, chánh nghiệp, chánh niệm và chánh định. Đó là con đường đưa đến khổ diệt. Chúng sanh chóng được lợi h nếu khéo nghe pháp về bốn sự thật này. Khi Tôn giả Xá-lợi-phất đang thuyết pháp này, có vô lượng chúng sanh không

thê tính kê lăng nghe pháp này, mọi trân câu đêu dứt sạch, được Pháp nhãn thanh tịnh. Họ cùng nói: "Chúng con cũng sớm có được lợi ích, vì Thế Tôn đã nói pháp cho chúng con, giúp chúng con an vui nơi cõi phu&c." Thế nên, bốn bộ chúng hãy tìm cầu phương tiện tu tập về bốn sự thật này! Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

2. BỐN CHẤP THỦ8 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ"đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ khất thực. Khi ấy, có số đông Tỳ-kheo suy nghĩ: "Giờ này hãy còn quá sớm để chúng ta vào thành khất thực, nên chăng chúng ta cùng nhau đến thôn của ngoại đạo dị học để luận nghị với họ.59

3 Nguyên tác: Ngũ thạnh ấm .

4 Ái kiết :Tham ái trói buộc người.

5 Nguyên tác: Tận đế .

6 Nguyên tác: Chánh trị .

7 Nguyên tác: Chánh phương tiện .

^ựa đề đặt theo nội dung kinh.g.rx2. 0125.27.2. 0643c02. Tham chiếu: Sư tử hống kinh

TOI. 0026.103. 0590ỒỒ5; M. 11, Cūlasīhanāda Suita Tiêu kinh sư tử hống.

27. PHẦM CÙNG HƯỚNG VỀ BỐN sự THẬT 365

Thế rồi, số đông Tỳ-kheo cùng đến thôn của ngoại đạo dị học. Đen nơi, chào hỏi nhau xong, ngồi xuống một bên. Lúc đó, Phạm chí dị học hỏi các Tỳ-kheo: Sa-môn Cù-đàm dạy pháp này cho các đệ tử: "Này các Tỳ-kheo, các thầy hãy hết lòng tu học pháp này, phải thấu hiểu tường tận, đã thấu hiểu tường tận roi thì hãy cùng nhau hành tri." Chúng tôi cũng dạy cho các đệ tử pháp này, rằng: “Các ông cần hết lòng tu học pháp này, phải thấu hiểu tường tận, đã thấu hiểu tường tận rồi thì hãy cùng nhau hành tri." Sa-môn Cù-đàm có khác gì với chúng tôi đâu? Có hơn gì đâu? Nghĩa là Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp, chúng tôi cũng thuyết pháp; Sa-môn Cù-đàm dạy dỗ, chúng tôi cũng dạy dỗ. Khi nghe những lời này rồi, các Tỳ-kheo không khẳng định đúng, cũng không thừa nhận sai, liền từ chỗ ngồi đứng dậy rời đi và nói với nhau: Chúng ta nên đem nghĩa này đến hỏi Thế Tôn. Bây giờ, các Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ khất thực, sau khi thọ trai xong, họ thu xếp y bát, vắt tọa cụ lên vai trái và đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, các Tỳ-kheo đem sự việc này trình bạch tường tận len The Ton. The Ton liên bao các Ty-kheo: -Nếu ngoại đạo kia hỏi như vậy thì các thầy nên hỏi lại rằng: "Cứu cánh thì có một hay có nhiều?" Hoặc có thể Phạm chí kia là người biết chính xác910thì họ sẽ đáp rằng: “Cứu cánh chỉ có một chứ chẳng phải có nhiều." “Cứu cánh ấy là cứu cánh có tham dục hay cứu cánh không có tham due?" Điều được gọi là cứu cánh ấy, phải nói là cứu cánh không có tham đục. "Thế nào, cứu cánh kia là cứu cánh có sân hay cứu cánh không s2n?" Cửu cánh ấy là cứu cánh không sân, chẳng phải là cứu cánh có sân. “Thế nào, cứu cánh ấy là cứu cánh có si hay cứu cánh không si?" Cứu cánh ấy là cứu cánh không si. "Thế nào, cứu cánh ấy là cứu cánh có ái hay cứu cánh không ái?" Cứu cánh ấy là cứu cánh không ái. "Thế nào, cứu cánh ấy là cứu cánh

có chấp thủ hay cứu cánh không có chấp thiỉ?"i° Cứu cánh ấy là cứu cánh không có chấp thủ. "Thế nào, cứu cánh ấy dành cho bậc trí hay chẳng phải bậc trí?" Đó là cứu cánh dành cho bậc trí.

9 Nguyên tác: Bình đẳng (sama). Theo ngữ cảnh, chữ "chân chanh" {Kī., sammā) đúng hơn. Rất co thể vì âm đọc cua ^sama9' (binh đẳng) và âm iísammã>, (chân chanh) gần giống nhau nên dịch nhầm. 10 Nguyên tác: Thọ (),trong ngữ cảnh này dịch là "thủ", "chấp thỉT (,upãdãnà). M. ư Sã nitthã sa-upādānassa udāhu anupādānassā 'tỉ? (Đó là cứu cánh cho người có chap thủ, hay cho người khổng còn chấp thủ?).

"Cứu cánh ấy là cứu cánh dành cho người phẫn nộ, hay cứu cánh dành cho người không phẫn nộ?,H Cứu cánh ấy phải nói là cứu cánh dành cho người không phẫn nộ. [0644a05] Này các Tỳ-kheo! Có hai loại kiến chấp. Là hai loại nào? Đó là hữu kiến*12 và vô kiến.13 Những Sa-môn9 Bà-la-môn nào không hiểu rõ gốc ngọn của hai kiến này thì họ sẽ có tâm dục, tâm sân hận, tâm ngu si, tâm ái, tâm chấp thủ.14 Họ là những người vô tri. Họ có tâm phẫn nộ, không tương ưng với Phạm hạnh.15 Người ấy không thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, buồn, lo, khổ, não, nếm chịu chua cay muôn mối, không thoát khỏi khổ. Còn những Sa-môn, Bà- la-môn nào biêt đúng như thật vê hai kiên chập này thì họ sẽ không có tâm ngu si, không có tâm sân hận, luôn tương ưng với Phạm hạnh, sẽ thoát khỏi sanh, già, bệnh, chét. Nay Như Lai đã nói vê nguôn góc của khô. Này các Tỳ-kheo! Có Diệu pháp này có tên gọi là pháp bình đăng. Những ai không hành theo pháp bình đẳng thì rơi vào năm nhận thức sai lầm.1617 Nay Như Lai sẽ nói về bốn loại chấp thiỉ.i Là bốn loại chấp thủ nào? Đó là dục thủ, kiến thủ, giới thủ và ngã thủ. Đó là bốn loại chấp thủ. Nếu có Sa-môn5 Bà-la-môn nào biết hết tên gọi của dục thủ, người ấy tuy biết hết tên gọi của dục thủ nhung lại không phải là người tương ưng. Người ấy tuyên bố rằng có thể phân biệt hét thảy tên gọi của các loại chập thủ, nhưng chỉ phân biệt được tên gọi của loại chấp thủ đầu tiên là dục thủ, mà không phân biệt được tên gọi của kiến thủ, giới thủ và ngã thủ. Sở dĩ như vậy là vì Sa-môn5 Bà-la-môn ấy không khéo phân biệt tên gọi của ba loại chấp thủ này. Hoặc có Sa-môn? Bà-la-môn tuyên bô răng có thê phân biệt hét các loại chấp thủ này, nhưng họ chỉ phân biệt được dục thủ và kiến thủ, mà không phân biệt được giới thủ và ngã thủ. Sở dĩ như vậy là vì Sa-môn, Bà-la-môn ấy không khéo phân biệt được hai loại chấp thủ này.

H Nguyên tác: Nộ giả sở cứu cánh ở đây nên hiểu là không bất mãn với hoàn cảnh. M. ii: Sã nitthã anuruddhappativiruddhassa udāhu ananuruddha-appativiruddhassā fti? Đó là cứu cánh cho người thuận tùng lạc quan hay người vi nghịch bi quan, hay không thuận tung, không vi nghịch? 12 Hưu kiến.Atthỉtã còn gọi là Thường kiến. Đại trí độ luận L25. 1509.37. 0331b03 định nghĩa: Hoặc có chúng sanh cho ràng tát cả những gì do sáu căn nhận biết đều thực có, gọi đó là 3 13 Vô kiến ,Natthỉtã còn gọi là Đoạn kiến. Đại trí độ luận , 0.25. 1509.37. 0331b01 đinh nghĩa: Hoặc có chúng sanh cho rằng tất cả^ều không, tâm chấp chặt nơi cái không đó. Vì chấp chặt nơi cái không đó nên gọi là Vô kiến ,.,. 14 Nguyên tác: Thọ

,trong ngữ cảnh này dịch là "thiỉ", “chấp thỉT upādāna. 15 Nguyên tác: Bất dữ hạnh tương ưng .Hạnh là đạo lý ,trong ngữ cảnh này chỉ cho Phạm hạnh Brahmacariyā. 16 Nguyên tacjNgū kiến ,tức là 4tngūdiung tà kiến” ,gồm ửiân kiến ,sakkāyaditthi, biên ki^i M M, antaggāhaditthi, tà kiấ7,micchādiithi, kiến thủ ditthiparāmasd và giới cấm thủ ,sīlabbataparāmāso. J 17 Nguyen tác: Tứ thọ .Pali: Cattārimāni upādānāni: kāmupādānani, ditthupādānam, sīlabbatupādānam, attavādu-pādāna Có 4 thủ này: dục ôiủ, kiến thủ, giới cấm thủ, ngã luận thủ.

27. PHẨM CÙNG HƯỚNG VỀ BỐN sự THẬT 367

Hoặc giả có những Sa-môn9 Bà-la-môn tuyên bố rằng có thể phân biệt hết các loại chấp thủ, nhưng lại không thể phân biệt được đầy đủ. Họ có thể phân biệt dục thủ, kiến thủ, giới thủ, nhưng không phân biệt được ngã thủ. Sở dĩ như thế là vì Sa-môn, Bà-la-môn ấy không khéo phân biệt ngã thủ. Cho nên, cũng có những Sa-môn5 Bà-la-môn tuy tuyên bố rằng có thể phân biệt hết các loại chấp thủ, nhtmg cũng không phân biệt được đầy đủ. Đó là bốn loại chấp thủ. Chúng có nghĩa gì? Làm sao phân biệt? Bốn loại chấp thủ này là do ái sanh ra. Như vậy, Tỳ-kheo! Diệu pháp này cần phải phân biệt. Nếu không phân biệt được bốn loại chấp thủ này thì không được gọi là bình đang. Vì sao vậy? Bởi vì nghĩa của các pháp mà không khéo thấu rõ? không khéo nhận biết, như vậy thì chẳng phải là nghĩa của các pháp, chẳng phải là điều mà bậc Chánh Đẳng Chánh Giác1819 giảng nói. Tỳ-kheo nên biết! Như Lai có thể phân biệt tất cả các loại chấp thủ. Vì khéo phân biệt được tất cả các loại chấp thủ cho nên tương ưng với pháp, là phân biệt được dục thủ, kiến thủ, giới thủ và ngã thủ. Vì Như Lai khéo phân biệt hết các loại chấp thủ nên tương ưng với pháp, không chống trái pháp. [0644b07] Bốn loại chấp thủ này do đâu mà sanh khởi? Bốn loại chấp thủ này do ái mà sanh khởi, do ái mà tăng trưởng. Nếu ai khéo phân biệt được các chấp này thì sẽ không còn sanh khởi các chấp thủ, do không sanh khởi các chấp thủ nên không còn sợ hãi; vì không còn sợ hãi nên the nhập Niết-bàn và như thật biết rõ: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Như vậy, này các Tỳ-kheo! Có Diệu pháp như thế, các thầy nên biết đúng như thật, là căn bản của pháp hành, đay đủ các pháp. Sở dĩ như vậy là vì pháp này vô cùng vi diệu, được chư Phật tuyên thuyết, giúp cho các Phạm hạnh không còn thiêu sót. ở đây, này các Tỳ-kheo! Có hạng Sa-môn thứ nhất, Sa-môn thứ hai, Sa- môn thứ ba và Sa-môn thứ tư, 19 ngoài ra không còn hạng Sa-môn nào vượt hơn dây, không gì có thể vượt hơn các bậc này. Đức Thế Tôn rống lên tiếng rống sư tử như thế. Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

18 Nguyên tác: Tam-da-tam Phật Sammāsambuddha. 19 Sơ Sa-môn, đệ nhị Sa-môn, đệ tam Sa-mon, đệ tứ Sam6n ?5,1 :Tương ứng với 4 quả Thanh vn :Tu-đà-hoàn quả Sotāpannaphalà, Tư-đà- ham quả Sakadāgāmiphalā, A-na-ham quả Anāgāmiphald, A-la-hán quả Àrahattaphaỉà. Xem Kỉnh đọ Bạt-đề, Nan-đà, số l, phẩm 28, tr. 377 trong t này; Tang. r.02. 0125.28.1. 0646c28.

3. PHƯỚC BÁU BỐ THÍ20 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trưởng giả cấp Co Độc đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Thế Tôn hỏi trưởng giả: Thế nào, trưởng giả! Nhà ông vẫn thường bố thí phải không?

Trưởng giả bạch Phật: Nha con vẫn thường bố thí, nhưng chỉ bố thí đồ ăn thức uống thô dở, không giống bình thường. Á nn A 9 _ _ The Tôn bao: -Nếu khi bố thí, dù ngon hay dở5 dù nhiều hay ít mà người bố thí không có lòng chí thành, lại không phát nguyện, cũng không có tín tâm thì do nghiệp báo này mà sẽ thọ sanh vào nơi không có được thức ăn ngon, vì tâm vi ây không mong câu an lạc, vì tâm vị ây cũng không ưa thích mặc quân áo đẹp, vì vị ây cũng không có tâm mong cầu gia nghiệp, ruộng vườn, cũng không có tâm ý ưa thích đối với năm dục; cho nên? dù người ấy có được tôi tớ, nô tỳ thì họ cũng không vâng lời. Sở dĩ như vậy là vì trong khi bố thí, người bố thí đó không đặt tâm vào, cho nên phải chịu quả báo này. Nếu khi trưởng giả bố thí, dù ngon hay dở, dù nhiều hay ít thì phải có lòng chí thành, chớ có chểnh mảng, sơ sài mà đánh mất chiếc bè phương tiện sang sông ở đời sau. Được vậy thì khi sanh ra ở nơi nào trưởng giả cũng có thức ăn thức uống tự nhiên, bảy báu đầy đủ, tâm thường vui trong ngũ dục. Nếu có nô tỳ, tôi tớ thì họ luôn vâng lời. Sở dĩ như thế là nhờ trong lúc bố thí, trưởng giả đã phát tâm hoan hỷ. [0644c05] Trường giả nên biết! Vào thuở quá khứ xa xưa, có vị Phạm chí tên Tỳ-la-ma,21 là người có nhiều của cải và đồ vật quý báu như trân châu, hổ phách, xà cừ, mã não, thủy tinh, lưu ly và rất thích bố thí. Bấy giờ, mỗi khi bố thí, ông dùng tám vạn bốn ngàn cái bát bằng bạc đựng đầy vàng vụn, lại đem tám vạn bốn ngàn cái bát bằng vàng đựng đầy bạc vụn để bố thí. Ông ta cũng đem tám vạn bốn ngàn cái chậu rửa bằng vàng bạc ra để bố thí, lại đem tám vạn bốn ngàn con bò đều được ốp sừng bằng vàng bạc để bố thí. Ông ta còn đem tám vạn bốn ngàn ngọc nữ mặc trang phục đẹp đẽ để bố thí, lại đem tám vạn bốn ngàn chiếc ngọa cụ đều được may phủ bang thảm lông thú có thêu hoa văn và tám vạn bốn ngàn bộ y phục để bô thí. Ong ây còn đem tám vạn bôn ngàn voi quý được trang sức bằng vàng bạc,

2°Tura đề đặt theo nội dung kinh. (T.02. 0125.27.3. 0644019). Tham chiếu: Tu-đạt-đạ kinh (TOI. 0026.155. 0603b09); Tam quy ngũ giới từ tâm yêm ly công đức kỉnh (Cpl.0072. 0878c07); Tu-đạt kinh (roi. 0073. 0879a08); Trưởng giả thỉ bảo (roi. 0074. 0880a09); À. 9.20 -IV. 392. 21 Tỳ-la-ma (,Velāma).

cùng với tám vạn bốn ngàn con ngựa thảy được đóng yên cương bằng vàng bạc và tám vạn bôn ngàn cô xe đê bô thí. Ong ây bô thí rộng lớn như vậy. Ong ây lại đem tám vạn bốn ngàn ngôi nhà để bố thí. Tại bốn cửa thành, những ai cần thức ăn thì cho thức ăn, cần áo mặc thì cho áo mặc; y phục, đồ ăn thức uống, giường chõng, tọa cụ? thuốc thang tri bệnh,... ông ấy đều cung cấp đầy đủ. Trưởng giả nên biết, ông Tỳ-la-ma ấy tuy bố thí lớn như vậy, nhưng không bằng xây phòng xá để cúng dường cho chư Tăng mười phương.22 Phước báu này không thể tính kể. Giả sử ông ấy bố thí như vậy, đồng thời

xây dựng phòng xá để cúng dường cho chư Tăng mười phương, cũng không bằng tự thân thọ Ba quy y: Phật, Pháp và Thánh chúng. Phước báu này không thể tính kể. Giả sử ông ấy bo thí như vậy, lại còn xây dựng phòng xá và thọ Ba quy y, tuy có phước báu lớn nhưng vẫn không bằng phước báu thọ trì năm giới. Giả sử ông ấy có bố thí như vậy, lại còn xây dựng phòng xá, thọ Ba quy y và thọ trì năm giới, tuy có phước báu lớn nhimg vẫn không bang phước báu khởi tâm từ đối với chúng sanh chỉ trong khoảnh khắc khảy móng tay. Công đức phước báu này không thể tính kể. Giả sử người ấy bố thí như vậy, cho đến tạo dựng phòng xá, thọ Ba quy y, vâng giữ năm giới và khởi tâm từ đoi với chúng sanh trong khoảnh khắc khảy móng tay, tuy có phước báu lớn nhimg vẫn không bằng phước báu trong chốc lát phát khởi niệm tưởng thế gian không gì đáng ưa thích. Công đức của phước báu này không thể tính kể. Như vậy, những công đức mà người ấy tạo, Như Lai đều chứng biết cả. Phước xây dựng phòng xá cho chúng Tăng, Như Lai cũng biết rõ. Phước báu thọ Ba quy y, Như Lai cũng biết rõ. Phước báu thọ trì năm giới, Như Lai cũng biết rõ. Phước báu khởi tâm từ đối với chúng sanh trong khoảnh khắc khảy móng tay, Như Lai cũng biết rõ. Phước báu trong chốc lát phát khởi niệm tưởng thế gian không gì đáng ưa thích, Như Lai cũng biết rõ. [0645a07] Đại thí chủ Phạm chí Tỳ-la-ma thuở đó, có phải là người nào khác chăng? Trưởng giả chớ nghĩ như vậy. Bởi vì người thí chủ khi ấy chính là Như Lai đây. Trưởng giả nên biết, những công đức xưa kia mà Như Lai đã tạo là nhờ tín tâm chẳng dứt, không khởi tưởng chấp trước. Vậy nên? này trưởng giả! Khi muốn bố thí, dù nhiều hay ít, dù ngon hay dở, hãy luôn hoan hỷ ban cho, chớ khởi tưởng chấp trước. Tự tay mình bố thí, chớ sai bảo người khác, phát nguyện xin hồi hướng, sau đó cầu được phước thì trưởng giả sẽ được phước không cùng tận. Thật vậy, trưởng giả! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, trưởng giả nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. *** 22 Nguyên tác: Chiêu-đề-tăng Catuddisãsaùghă: Chư Tăng bốn phương.

4. BỐN PHÁP VÍ DỤ23 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Như khi mặt trời vừa lên, người dân cùng nhau làm ruộng, chim muông24 hót vang, trẻ thơ la khóc. Tỳ-kheo nên biết! Nay Như Lai lấy đây làm ví dụ, các thầy hãy hiểu nghĩa của chúng. Nghĩa này phải hiểu thế nào? Khi mặt trời vừa mọc là dụ cho Như Lai xuất hiện ở đời. Người dân cùng nhau làm ruộng là dụ cho đàn-việt thí chủ tùy thời cung cấp y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc thang tri bệnh. Chim muông hót vang là dụ cho bậc Pháp sư cao đức khéo thuyết pháp vi diệu cho bốn bộ chúng. Trẻ thơ khóc la là dụ cho Tệ ma Ba-tuần. Thế nên, này các Tỳ-kheo, giống như mặt trời mới mọc, Như Lai thi hiện nơi đời, xua tan bóng toi, soi sáng khắp nơi. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

5. BỐN PHÁP NỀN TẢNG25 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc đến chỗ Thế Tôn? đảnh lễ sát chân rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Bồ-tát Di-lặc bạch Thế Tôn: Bậc Đại Bồ-tát

thành tựu bao nhiêu pháp để thực hành bố thí ba-la-mật5 đầy đủ được sáu ba-la-mật, chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân? [0645Ồ03] Phật nói với Bồ-tát Di-lặc: Nếu bậc Đại Bồ-tát thực hành bốn pháp nền tảng, đầy đủ sáu ba-la-mật, sẽ chóng thành Vô thượng Chánh chân, Đẳng chánh giác. Là bốn pháp nào? Nghĩa là Bồ-tát cúng dường bố thí, trên từ đức Phật, Độc giác,26 dưới cho đến người phàm phu, thảy đều bình đẳng, không có tâm chọn lựa, luôn luôn nhớ nghĩ: “Tất cả đều nhờ ăn uống mà được tồn tại, không ăn thì sẽ chết." Đó gọi là Bồ-tát thành tựu pháp đầu tiên, đầy đủ sáu ba-la-mật.

23 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.27.4. 0645al6). 24 Nguyên tác: Bách điểu (). 25 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r.O2. 0125.27.5. 0645a28). 26 Nguyên tác: Bích-chi Phật ().Xem chú thích 23, phẩm Tựa, tr. 9.

27. PHẦM CÙNG HƯỚNG VỀ BỐN sự THẬT 371

Lại nữa, khi Bồ-tát bố thí đầu, mắt, tủy, não, đất nước, tài sản, vợ con, với tâm luôn hoan hỷ khi bố thí5 không khởi chấp trước. Giống như người đáng lẽ phải chết, nhimg khi sắp chết liền được sống lại nên thân tâm hoan hỷ? phấn khởi tột cùng. Bồ-tát phát tâm hoan hỷ lúc bấy giờ cũng giống như vậy, thệ nguyện bố thí không khởi tâm chấp trước. Đó là Bồ-tát thành tựu pháp thứ hai, đay đủ sáu ba-la-mật.27 Lại nữa, Di-lặc! Khi Bồ-tát bố thí đến khắp tất cả, không vì bản thân, khiến được thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân. Đó là Bồ-tát thành tựu pháp thứ ba, đầy đủ sáu ba-la-mật. Lại nữa, pi-lặc! Bậc Đại Bồ-tát khi bố thí luôn tự tư duy: "Trong tất cả chúng sanh, Bồ-tát là đứng đầu, đầy đủ lục độ, thành tựu các cội gốc pháp.” Vì sao? Bởi vì Bồ-tát các căn đã tịch tĩnh, luôn tư duy cấm giới, không khởi sân hận, tu tập tâm từ, dũng mãnh tinh tấn, tăng trưởng pháp thiện, trừ pháp bất thiện, luôn giữ tâm chuyên nhất, ý không loạn động, đầy đủ biện tài, pháp môn tu tập hoàn toàn không vượt thứ lớp, khiến cho các pháp bố thí này đầy đủ lục độ, thành tựu bố thí ba-la-mật. Nếu bậc Đại Bồ-tát nào hành trì bốn pháp này, sẽ chóng thành tựu Vô thượng Chánh chân, Đẳng chánh giác. Thế nên, này Di-lặc! Đại Bồ-tát lúc muốn bố thí thì nên phát thệ nguyện đầy đủ các hạnh này. Thật vậy, Di-lặc! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

6. BỐN VÔ SỞ ÚY28 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như Lai thị hiện nơi đời thì có đủ bốn vô sở uy.29 Nhờ thành tựu bốn vô sở úy này nên Như Lai trụ nơi thế gian mà không chấp trước, ở trong đại chúng rống tiếng sư tử, chuyển bánh xe pháp.30

27 Câu này y cứ theo mạch văn mà thêm vào cho rõ nghĩa. 28 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. TdLg.(02.0125.27.6.0645b26).Thamchiau:ÀẢ 12: Mahãsĩhanãda Sutta (Đại kỉnh sư tử hống); A. 8 - II. 8. 29 Tứ vô sở úy (cattārimāni tathāgatassa vesārajjāni): Bốn điều tự tín khiến Như Lai không còn gì phải lo sợ. Thẹo kinh này là: (i) [Những việc cần lamj dalamxong; (ii) Không thọ thân sau; (iii) Pháp lia ngu si tăm tối; (iv) Dưt sạch mọi kho đau (,) 30 Nguyên tác: Phạm luân (,Brahmacakkaụì). Bánh xe

(cakkhà), Phạm (‚Bmhmã) ở đây chỉ cho sự thanh tịnh, thù thắng. Cú ngữ này ở DÃ. l; MA. 9 gọi là Pháp luân ().

Thế nào là bốn vô sở úy? [Những việc cần làm, đối với] pháp này, ngày nay Như Lai đã làm xong,31 giả sử có Sa-môn? Bà-la-môn, ma hoặc thiên ma, cho đến loài côn trùng bò? bay, cựa động ở trong đại chung bảo rằng Như Lai chưa thành tựu pháp đó thì điều này không đúng, ở trong đó, Như Lai đã đắc vô sở úy. Đó là vô sở úy thứ nhất.31 32 [0645c04] Ngày nay Như Lai đã dứt hết các lậu, không thọ thân sau nữa, giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc chúng sanh nào ở trong đại chúng nói Như Lai chưa dứt hết các lậu thì điều này không đúng. Đó là vô sở úy thứ hai.33 Ngày nay Như Lai đã lìa pháp si ám, mà muôn đê pháp si ám quay lại thì điều này không bao giờ xảy ra. Giả sử có Sa-môn5 Bà-la-môn, ma hoặc thiên ma, các loài chúng sanh ở trong đại chúng nói Như Lai quay lại pháp ngu tối thì điều này không đúng. Đó là vô sở úy thứ ba của Như Lai.34 Với pháp xuất ly35 của các bậc Hiền thánh, [Như Lai] đã dứt sạch mọi khổ dàu, dù muôn khiên [Như Lai] không xuât ly thì điêu này quả thật phi lý. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, ma hoặc thiên ma, hay các loài chúng sanh nào ở trong đại chúng bảo rằng Như Lai chưa dứt hết khổ thì điều này không đúng. Đó là vô sở úy thứ tư của Như Lai.36 Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

7. BỐN HẠNG BẬC NHẤT37 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bôn hạng người thông minh, dũng mãnh, thông suôt cô kim, thành tựu pháp và tùy pháp. Là bốn hạng người nào? Đó là Tỳ-kheo đa văn, thông suốt

31 Nguyên tác: Dĩ biện (),viết tắt của sở tác dĩ biện (),nghĩa là những việc cần làm đã làm xòng. 32 Đại trí độ luận (r.25. 1509.25. 0242a23) viết: Bậc có năng lực biết rõ hoàn toàn các pháp (). • • 33 Đại trí độ (r.25. 1509.25. 0242a23) viết: Bậc đã diệt trừ tất cả phiền não và tập khíj. 34 Đại trí đô luận (T.25. 1509.25. 0242a24) viết: Bậc chỉ dạy con đường diệt trừ mọi thứ chuồng ngại dạo GiỀ). 35 Nguyên tác: Xuất yếu (nekkhammă), cũng gọi là xuất ly, ly dục. 36 Đạỉtrỉđộ^ỉu^Ln (T.25. 1509.25. 0242a24) viết: Bậc chỉ dạy con đường dứt sạch mọi khổ đau (). 37 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.27.7. 0645c18). Tham chiếu: Tạp.(T02. 0099.873. 0220C04); A. 4.7 - II. 8.

cổ kim, ở trong đại chúng là người bậc nhất.38 Tỳ-kheo-ni đa văn, thông suốt cổ kim, ở trong đại chúng là người bậc nhất. Ưu-bà-tắc đa văn, thông suốt cổ kim, ở trong đại chúng là người bậc nhất. Ưu-bà-di đa văn, thông suốt cổ kim, ở trong đại chúng là người bậc nhất. Này các Tỳ-kheo? đó gọi là có bốn hạng người này, ở trong đại chúng là người bậc nhất. Bây giơ, The Ton liên noi kẹ nay: Dũng mãnh, không sợ hãi, Khéo thuyết pháp, đa văn, Là sư tử trong chúng, Khéo dứt mọi yếu hèn. Tỳ-kheo thành tựu giới, Tỳ-kheo-ni đa văn, Ưu-bà-tắc tin chắc, ưu-bà-di cũng vậy. Là bậc nhất trong chúng,

Khéo hòa thuận mọi người, Trí tuệ họ sáng ngời, Như mặt trời vừa mọc. [0646a04] Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy học thông suốt cổ kim, thành tựu pháp và tùy pháp. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 8. BỐN TÂM VÔ LƯỢNG39 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn loại chim đại bàng cánh vàng.40 Là bốn loại nào? Đó là chim đại bàng cánh vàng được sanh bang trứng, chim đại bàng cánh vàng được sanh từ bào thai, chim đại bàng cánh vàng được sanh từ ẩm thấp, chim đại bàng cánh vàng được sanh từ biến hóa. Đó là bon loại chim đại bàng cánh vàng. Cũng vậy, Tỳ-kheo! Có bốn loài rồng. Là bốn loại nào? Đó là loài rồng được sanh băng trứng, loài rông được sanh từ bào thai, loài rông được sanh do âm tháp, loài rồng được sanh do biến hóa. Này các Tỳ-kheo! Đó gọi là có bốn loài rồng. Tỳ-kheo nên biết! Nấu khi chim đại bàng cánh vàng được sanh bằng trứng kia muốn ăn thịt loài rồng thì nó sẽ bay lên trên cây Thiết-xoa,41 rồi tự lao mình xuống biển. Nhimg nước biển kia rộng sâu hai mươi tám vạn dặm, dưới đó có

38 Xem A. 4.7 - II. 8: Sañgham sobhentỉ (những người ấy làm sáng chói Tăng chúng). 39Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.27.8. 0646a07). Tham chiếu: Thế kỷ kinh (roi. 0001.30.5* 0127a27). 40 Kim Si điểu (,GaruỊa). 41 Thiet-xoa ()Tham chiếu: Thế ký kỉnh (roi. 0001.30.5. 0127Ồ10) gọi là Cứu-la-thiểm- maa ("

cung của bốn loài rồng. Có loài rồng sanh bằng trứng, có rồng sanh bằng thai, có rồng sanh từ ẩm thấp, có rồng sanh do biến hóa. Bấy giờ, chim đại bàng cánh vàng sanh bằng trứng sẽ dùng đôi cánh lớn quạt nước rẽ thành hai dòng và lao xuống bắt loài rồng sanh bằng trứng để ăn thịt. Nấu lúc ấy bắt nhầm loài rồng sanh băng thai thì chim đại bàng cánh vàng sẽ mát mạng. Bây giờ, chim đại bàng cánh vàng quạt nước bắt rồng, lúc nước chưa hợp dòng, nó đã quay trở lại cây Thiết-xoa. Tỳ-kheo nên biết! Khi chim đại bàng cánh vàng sanh bang thai muốn ăn thịt rồng, nó phải bay lên trên cây Thiết-xoa rồi lao mình xuống biển. Nước biển kia sâu rộng hai mươi tám vạn dặm. Nó quạt nước lao xuông đê bát loài rông sanh bằng thai. Nếu gặp loài rồng sanh bằng trứng, nó cũng có thể ngậm bắt chúng đưa ra khỏi biển. Nhưng nếu gặp phải loài rồng sanh từ ẩm thấp thì nó sẽ chết. Tỳ-kheo nên biết! Khi chim đại bàng cánh vàng sanh do ẩm thấp muốn ăn thịt rông, nó phải lên trên cây Thiêt-xoa? tự lao mình xuồng biên. Nước biên kia sâu rộng hai mươi tám vạn dặm. Nếu nó gặp loài rồng sanh từ trứng, rồng sanh từ bào thai, rông sanh do âm tháp thì đêu có thê bắt chúng. Còn nêu gặp phải loài rồng sanh do biến hóa thì chim này sẽ chết. Này các Tỳ-kheo! Khi chim đại bàng cánh vàng sanh do biến hóa muốn ăn thịt rồng, nó phải lên trên cây Thiết-xoa? tự lao mình xuống biển. Nước biển đó sâu rộng hai mươi tám vạn dặm. Nó quạt nước rẽ ra5 lao xuống gặp loài rồng sanh từ trứng, rồng sanh từ thai, rồng sanh do ẩm thấp, rồng sanh do biến hóa, đều có thể bắt chúng. Khi hai dòng nước chưa kịp hợp lại, nó đã trở lên trên cây Thiết-xoa. [0646Ồ02] Tỳ-kheo nên biết! Nếu như rồng chúa biết phụng sự Phật thì khi ây chim đại bàng cánh vàng sẽ không thê ăn thịt được. Vì sao như vậy?

Bởi vì Như Lai thường thực hành bốn tâm vô lượng,42 cho nên chim không thể ăn rồng. Thế nào là bốn tâm vô lượng? Như Lai thường hành tâm từ, thường hành tâm bi, thường hành tâm hỷ, thường hành tâm xả. Đó là, này các Tỳ-kheo! Như Lai luôn có bốn tâm vô lượng này; có sức mạnh lớn, có đại dũng mãnh, không gì có thể ngăn trở và phá hoại được. Vì vậy nên chim đại bàng cánh vàng không thể ăn rồng. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy thực hành bốn tâm vô lượng. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

42 Nguyên tác: Tứ đẳng tâm .

27. PHẨM CÙNG HƯỚNG VỀ BỐN sự THẬT 375

9. BỐN CÁCH BỐ THÍ43 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Khi bậc thiện tri thức bố thí, có bốn cách để bố thí. Là bốn cách nào? Bố thí đúng thời chứ không phải không đúng thời.44 Tự tay bố thí chứ không sai bảo người khác.45 Bo thí với vật thường trong sạch, chẳng phải vật không trong sạch.46 Bố thí với vật rất tốt đẹp, chẳng phải vật ô uế.47 Khi bậc thiện tri thức bố thí, có bốn cách để bố thí như vậy. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Những thiện nam, tín nữ khi bố thí cần phải có đầy đủ bốn cách này. Nếu có đủ bốn cách này thì sẽ được phước nghiệp lớn, được tịch diệt giải thoát. Phước đức này quả thật không thể tính kể, thế nên nói sẽ được phước nhiều như vậy, hư không cũng không thể dung chứa hết. Giống như nước biển không thể đong lường để nói là một hộc hay nửa hộc, một đấu hay nửa đấu.48 Cũng vậy, phước nghiệp này không thể nào diễn đạt trọn vẹn. Như vậy, công đức thiện nam, tín nữ đã tạo không thể tính kể, được phước nghiệp lớn, được tịch diệt giải thoát, cho nên nói sẽ có phước đức như thế. Thế nên, Tỳ-kheo! Thiện nam, tín nữ phải đầy đủ bốn cách bố thí này. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. *** 10. BỐN BẬC ĐÁNG TÔN QUÝ49 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

43 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.27.9. 0646bll). 44 Nguyên tác: Tri thời nhi thí, phi bất trizthời ( ).Tham chiếu: A. 5.36 - III. 41: Kāladana (bố thí hợp thời); akaladāna (bố thí phi thời). 45 Nguyên tác: Tự thủ huệ thí, bất sử tha nhân ().Tham chiếu: D. 23 viết sahatthadāna (bố thí tự tay làm); asahatthā dāna (bô thí không do tự tay mình làm). 46 Nguyên tác: Bố thí thường tinh khiết, phi bất tịnh khiết ().Tham chiếu: Pali viết anavajjā dāna (bố thí vật trong sạch); sāvajjā dāna (bô thí vật không trong sạch). 47 Nguyên tác: Thí cực vi diệu, bất hữu ô trược (,).Tham chiếu: D. 23 viết sakkacca dāna (bố thí chu đáo); asakkacca dāna (bố thí không chu đáo). 48 Nguyên tác: Hợp ()còn gọi là hạp tử ()là tên một đơn vị đo lường thể tích thời xưa, bằng 1/10 thăng. 49 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.27.10. 0646ỒỒ27).

376 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

T-v Ấ • y qpi Ấ rp A 17 r rp A 1 1 Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Hiện có bốn hạng người đáng kính, đáng quý, là ruộng phước của thế gian. Là bốn hạng người nào? Đó là

bậc Tùy tín hành,5051 bậc Tùy pháp hành,51 bậc Thân chứng52 và bậc Kiến đáo.53 [0646c01] Thế nào gọi là người Tùy tín hành? Hoặc có một người lãnh thọ sự giáo giới của người khác, có lòng tin chí thành, tâm không nghi nan. Vị ấy có lòng tin đối với Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Người ấy cũng có lòng tin đối với lời dạy của Như Lai, lại cũng có lòng tin đối với lời dạy của Phạm chí, luôn tin vào lời những vị thầy khác, không dựa vào trí của mình. Đó gọi là người Tùy tín hành. Thế nào gọi là người Tùy pháp hành? Như có người khéo phân biệt nơi pháp, không tin theo người khác, quán sát pháp và tự hỏi: 'Tháp là có hay là không có, là thực hay hu." Người ấy lại suy nghĩ: 'Tháp này là lời Như Lai, pháp này là lời của Phạm chí." Vì biết đây là lời của Như Lai, người ấy liền phụng trì. Khi biết đây là lời của ngoại đạo thì người ấy liền lìa xa. Đó gọi là người Tùy pháp hành. Thế nào gọi là người Thân chứng? Như có người tự thân tác chứng, họ cũng không tin người khác, cũng không tin lời Như Lai, lại cũng không tin các ngôn giáo của các bậc tôn túc đã chỉ dạy, chỉ theo sự nhận biêt của bản thân mà chứng nhập. Đó gọi là người Thân chứng. Thế nào gọi là người Kiến đáo? Như có người đoạn trừ ba kiết sử, thành bậc Tu-đà-hoàn, không còn thoái chuyển. Người ấy có hiểu biết như vầy: Có bố thí, có người nhận, có quả báo thiện ác, có đời này và đời sau, có cha có mẹ, có A-la-hán, v.v... Người ấy vâng theo lời dạy, tự thân tin tưởng và tác chứng để tự mình chứng nhập. Đó gọi là người Kiến đáo. Này các Tỳ-kheo! Đó gọi là có bốn hạng người này. Hãy nhớ trừ bỏ ba hạng người trước, nhớ nghĩ và tu tập rồi tự thân chứng ngộ theo hạng người sau cùng. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bay giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.54

50 Ngiiyen tác: Trì n còn gọi là Tùy tín hành day là bậc thấp nhất trong 7 bậc Thánh Thanh văn. 51 Nguyên tác: Phụng pháp còn gọi là Tùy pháp hành Dhammānusārī, bậc thứ 2 từ dưới len trong 7 bạc Thánh Thanh văn. 52 Thân chứng ,Kāyasakkhī, bậc thứ 5 từ dưới lên, nhảy hàng 3 và 4. Trong liệt kê này, nguyên tác bỏ qua hàng thứ 3, tức là Tín giải thoát ,Saddhāvimutto. " 53 Kiến đáo Ditthippattd còn gọi là Kiến chí bậc chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn và đang hướng về các Thánh quả cao hơn. J 54 Bản Hán, hết quyển 19.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.